TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 77/2024/DS-PT Ngày 05/4/2024 V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bé.
Các Thẩm phán: Ông Trương Chí Trung.
Bà Trần Thị Thanh Mai.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Huỳnh Trung Tiến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng:*** Ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 05 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 187/2023/TLPT-DS ngày 07 tháng 11 năm 2023 về *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2023/DSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 104/2024/QĐ-PT ngày 01 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A. Địa chỉ trụ sở: 442 đường N, phường 5, quận 3, thành phố H. Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P, sinh năm: 1974. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Bà Xà Thị Bích H - Chức vụ: Nhân viên. Địa chỉ: Số 218 đường B, phường P, quận H, thành phố Đ (Giấy ủy quyền số: 1064/UQ-QLN ngày 25/7/2023). Có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh T. Sinh năm 1978. Địa chỉ: Số 55 đường T, phường T, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A. (Nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A); Địa chỉ trụ sở: Số 29 An Thượng 27, phường M, quận N, thành phố Đ. Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Như H. Sinh năm: 1978. Chức vụ: Giám đốc.

+ Bà Nguyễn Thị Như H, sinh năm: 1978. Địa chỉ: Số 15 đường N, phường T, quận H, thành phố Đ. Vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Ngân hàng TMCP A là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:* Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A (Ngân hàng ACB) cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thanh T căn cứ theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HOD.CN.2317.091018 ngày 10/10/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2236.091018 ngày 10/10/2018, chi tiết như sau: Số tiền cho vay: 4.000.000.000 (Bốn tỷ) đồng chẵn; Mục đích cho vay: Mua nhà-đất không thuộc dự án – Nhà ở; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn giải ngân: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Để thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thanh T bằng Khế ước nhận nợ số 01 (Tài khoản vay 270653519) như sau: Ngày ký và giải ngân: Ngày 10/10/2018, Số tiền giải ngân: 4.000.000.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 2567597 của bà Nguyễn Thị Thanh T tại ACB, Thời hạn cho vay: Từ ngày 11/10/2018 đến ngày 10/10/2028, lãi suất: Lãi suất trong hạn: 9.5%/năm cố định trong thời hạn 12 tháng đầu tiên, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3.9%/năm + X, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký các hợp đồng sửa đổi bổ sung:

- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.01 ngày 10/3/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.02 ngày 27/7/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.03 ngày 20/8/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.04 ngày 20/9/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.05 ngày 20/10/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.06 ngày 22/11/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.07 ngày 20/12/2021;
- Số HOD.CN.2236.091018/SĐBS.08 ngày 27/01/2022; trong đó sửa đổi, bổ sung điều khoản về trả nợ gốc và lãi. Từ lúc giải ngân cho đến ngày 13/4/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T đã trả được 1.311.717.929 đồng (trong đó 394.473.033 đồng nợ gốc và 917.244.896 đồng nợ lãi). Tính đến ngày 15/9/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ ACB số tiền gốc 3.605.526.967 đồng, lãi trong hạn 653.302.290 đồng, lãi quá hạn 609.924.284 đồng, phạt chậm trả 83.493.461 đồng, tổng cộng 4.952.247.002 đồng.

- ACB cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thanh T căn cứ theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HOD.CN.2317.091018 ngày 10/10/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2726.200519 ngày 20/5/2019, chi tiết như sau: Số

tiền cho vay: 2.500.000.000 (Hai tỷ năm trăm triệu) đồng; Mục đích cho vay: Mua nhà đất không thuộc dự án – Đất để xây dựng nhà ở; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn giải ngân: 12 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Để thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thanh T bằng Khế ước nhận nợ Số 01 (Tài khoản vay 284274619): Ngày ký và giải ngân: Ngày 21/5/2019, Số tiền giải ngân: 2.500.000.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 2567597 của bà Nguyễn Thị Thanh T tại ACB, Thời hạn cho vay: Từ ngày 22/5/2019 đến ngày 21/5/2029, lãi suất: Lãi suất trong hạn: 9.8%/năm cố định trong thời hạn 03 tháng đầu tiên, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 3.9%/năm + X, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, Lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký các hợp đồng sửa đổi bổ sung:

- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.01 ngày 10/3/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.02 ngày 27/7/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.03 ngày 20/8/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.04 ngày 20/9/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.05 ngày 20/10/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.06 ngày 22/11/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.07 ngày 20/12/2021;
- Số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.08 ngày 27/01/2022; trong đó sửa đổi, bổ sung điều khoản về trả nợ gốc và lãi. Từ lúc giải ngân cho đến ngày 13/4/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T đã trả được 620.499.524 đồng (trong đó 173.352.400 đồng nợ gốc và 447.147.124 đồng nợ lãi). Tính đến ngày 15/9/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ ACB số tiền gốc 2.326.647.600 đồng, lãi trong hạn 421.797.460 đồng, lãi quá hạn 393.576.896 đồng, phạt chậm trả 51.703.746 đồng, tổng cộng 3.193.725.702 đồng.

- ACB cấp tín dụng cho bà Nguyễn Thị Thanh T căn cứ theo Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số HOD.CN.2317.091018 ngày 10/10/2018; Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2225.200420 ngày 21/4/2020, chi tiết như sau: Số tiền cho vay: 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng); Mục đích cho vay: Tiêu dùng có tài sản bảo đảm; Phương thức cho vay: Cho vay từng lần; Thời hạn giải ngân: 6 tháng, kể từ ngày ký hợp đồng cấp tín dụng; Thời hạn cho vay: 120 tháng, kể từ ngày kế tiếp ngày Bên được cấp tín dụng nhận tiền vay lần đầu. Để thực hiện Hợp đồng cấp tín dụng nêu trên, ACB đã giải ngân cho bà Nguyễn Thị Thanh T bằng Khế ước nhận nợ Số 01 (Tài khoản vay 307472629): Ngày ký và giải ngân: Ngày 21/4/2020, Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng, phương thức giải ngân: Chuyển số tiền giải ngân vào tài khoản thanh toán số 2567597 của bà Nguyễn Thị Thanh T tại ACB, Thời hạn cho vay: Từ ngày 22/4/2020 đến ngày 21/4/2030, lãi suất: Lãi suất trong hạn: 9.5%/năm cố

định trong thời hạn 12 tháng đầu tiên, lãi suất sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau: Lãi suất (%/năm) = LS13 + 2.9%/năm + X, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn, lãi suất phạt chậm trả lãi: 10%/năm. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Thanh T có ký các hợp đồng sửa đổi bổ sung

- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.01 ngày 22/7/2021;
- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.02 ngày 20/8/2021;
- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.03 ngày 20/9/2021;
- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.04 ngày 20/10/2021;
- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.05 ngày 22/11/2021;
- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.06 ngày 20/12/2021;
- Số HOD.CN.2225.200420/SĐBS.07 ngày 27/01/2022; trong đó sửa đổi, bổ sung điều khoản về trả nợ gốc và lãi. Từ lúc giải ngân cho đến ngày 13/4/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T đã trả được 65.960.753 đồng (trong đó 14.329.968 đồng nợ gốc và 51.630.785 đồng nợ lãi). Tính đến ngày 21/8/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ ACB số tiền gốc 485.670.032 đồng, lãi trong hạn 59.441.195 đồng, lãi quá hạn 74.677.049 đồng, phạt chậm trả 7.681.949 đồng, tổng cộng 627.470.225 đồng.

- Vi phạm hợp đồng và dư nợ chưa trả: Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng bà Nguyễn Thị Thanh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ với ACB. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn thì ngày 22/8/2022, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn khoản vay và ngày 06/9/2022 ACB đã chuyển toàn bộ dư nợ khoản vay sang nợ quá hạn.

- Dư nợ chưa trả: Tính đến ngày 15/9/2023, bà Nguyễn Thị Thanh T còn nợ ACB các khoản sau: nợ gốc 8.773.442.929 đồng, trong đó vốn gốc 6.417.844.599 đồng, lãi trong hạn 1.134.540.945 đồng, lãi quá hạn 1.078.178.229 đồng, phạt chậm trả 142.879.156 đồng.

- Các khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau: Thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ K40/02 Nguyễn Thành Hãn, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Thanh T theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 632932, số vào sổ cấp GCN: CTs 27926 do Sở Tài nguyên và Môi trường thành phố Đà Nẵng cấp ngày 11/11/2013, cập nhật thay đổi chủ tài sản mới ngày 08/10/2018.

Tài sản trên được thế chấp cho ACB căn cứ theo: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất số HOD.BĐCN.385.091018 được công chứng tại Phòng công chứng số 3 thành phố Đà Nẵng ngày 10/10/2018, số công chứng 5146; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ngày 10/10/2018, quyển số 03, số thứ tự 10527/18.

Bảo lãnh của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 10/10/2018. Theo đó, bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho

Bên được cấp tín dụng bà Nguyễn Thị Thanh T các khoản nợ của bBên được cấp tín dụng với ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng ACB yêu cầu buộc: Bà Nguyễn Thị Thanh T trả ngay cho Ngân hàng ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 15/9/2023 là 8.773.442.929 đồng, trong đó vốn gốc 6.417.844.599 đồng, lãi trong hạn 1.134.540.945 đồng, lãi quá hạn 1.078.178.229 đồng, phạt chậm trả 142.879.156 đồng, chi tiết như sau:

– Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2236.091018 ngày 10/10/2018: Gốc 3.605.526.967 đồng, lãi trong hạn 653.302.290 đồng, lãi quá hạn 609.924.284 đồng, phạt chậm trả 83.493.461 đồng, tổng cộng 4.952.247.002 đồng.

– Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2726.200519 ngày 20/5/2019: Gốc 2.326.647.600 đồng, lãi trong hạn 421.797.460 đồng, lãi quá hạn 393.576.896 đồng, phạt chậm trả 51.703.746 đồng, tổng cộng 3.193.725.702 đồng.

– Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2225.200420 ngày 21/4/2020: Gốc 485.670.032 đồng, lãi trong hạn 59.441.195 đồng, lãi quá hạn 74.677.049 đồng, phạt chậm trả 7.681.949 đồng, tổng cộng 627.470.225 đồng.

Bà Nguyễn Thị Thanh T còn phải tiếp tục trả tiền lãi, phạt chậm trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ tính kể từ ngày 16/9/2023 đến ngày trả hết nợ.

Thứ tự trả nợ như sau: vốn gốc, phạt chậm trả lãi, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Nếu bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì: Tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 02, Tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ K40/02 Nguyễn Thành Hãn, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Thanh T. Bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 10/10/2018. Ngòai ra, ACB yêu cầu bà Nguyễn Thị Thanh T phải hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 5.000.000 đồng.

- Bị đơn là bà Nguyễn Thị Thanh T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (Nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A) đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt nên không có bản khai thể hiện ý kiến của mình nên Tòa án đã tiến hành thực hiện việc Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Với nội dung nói trên, Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2023/DSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã xử và quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 117, 299, 320, 323; 463, 466 Bộ luật dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95, khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số:

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Á Châu đối với bà Nguyễn Thị Thanh T về việc *"Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"*. Xử:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Thanh T phải trả cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền nợ tính đến ngày 15/9/2023 là 8.773.442.929 đồng (trong đó, nợ gốc 6.417.844.599 đồng, nợ lãi trong hạn 1.134.540.945 đồng, nợ lãi quá hạn: 1.078.178.229 đồng, phạt chậm trả: 142.879.156 đồng) chi tiết như sau:

– Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2236.091018 ngày 10/10/2018: Gốc 3.605.526.967 đồng, lãi trong hạn 653.302.290 đồng, lãi quá hạn 609.924.284 đồng, phạt chậm trả 83.493.461 đồng, tổng cộng 4.952.247.002 đồng.

– Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2726.200519 ngày 20/5/2019: Gốc 2.326.647.600 đồng, lãi trong hạn 421.797.460 đồng, lãi quá hạn 393.576.896 đồng, phạt chậm trả 51.703.746 đồng, tổng cộng 3.193.725.702 đồng.

– Đối với Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2225.200420 ngày 21/4/2020: Gốc 485.670.032 đồng, lãi trong hạn 59.441.195 đồng, lãi quá hạn 74.677.049 đồng, phạt chậm trả 7.681.949 đồng, tổng cộng 627.470.225 đồng.

Và phải thanh toán lãi phát sinh kể từ ngày 15/9/2023 cho đến khi thanh toán xong hết nợ vay theo mức lãi suất được thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng cùng các Khế ước nhận nợ.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Á Châu thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ K40/02 Nguyễn Thành Hãn, phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Thanh T theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

Khi bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với ACB thì bên bảo lãnh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A là bà Nguyễn Thị Như H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo đúng các điều khoản đã cam kết theo giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/10/2018.

2. Về án phí DSST: 116.773.443 đồng *(Một trăm mười sáu triệu bảy trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm bốn mươi ba đồng)* bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 57.815.995 đồng *(năm mươi bảy triệu, tám trăm mười lăm ngàn, chín trăm chín mươi lăm đồng)* theo biên lai thu số 0006895 ngày 18/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

3. Lệ phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng, bà Nguyễn Thị Thanh T phải chịu. Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A đã tạm ứng nên bà Nguyễn Thị Thanh

T phải hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 5.000.000 đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn thông báo quyền kháng cáo cho các đương sự biết theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 29/9/2023, Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ACB, cụ thể: Khi bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (Nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo giấy cam kết về việc trả nợ lập ngày 10/10/2018.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét kháng cáo của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A thì thấy: Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A (ACB) và bà Nguyễn Thị Thanh T có ký kết 03 Hợp đồng tín dụng: Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2236.091018 ngày 10/10/2018; Số tiền cho vay: 4.000.000.000 đồng, có ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung: số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.01 ngày 10/3/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.02 ngày 27/7/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.03 ngày 20/8/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.04 ngày 20/9/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.05 ngày 20/10/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.06 ngày 22/11/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.07 ngày 20/12/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.08 ngày 27/01/2022. Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2726.200519 ngày 20/5/2019. Số tiền cho vay: 2.500.000.000 đồng; có ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung: số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.01 ngày 10/3/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.02 ngày 27/7/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.03 ngày 20/8/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.04 ngày 20/9/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.05 ngày 20/10/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.06 ngày 22/11/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.07 ngày 20/12/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.08 ngày 27/01/2022. Hợp đồng cấp tín dụng số HOD.CN.2225.200420 ngày 21/4/2020. Số tiền cho vay: 500.000.000 đồng; có ký các hợp đồng sửa đổi, bổ sung: số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.01 ngày 10/3/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.02 ngày 27/7/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.03 ngày 20/8/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.04 ngày 20/9/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.05 ngày 20/10/2021; số

HOD.CN.2726.200519/SĐBS.06 ngày 22/11/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.07 ngày 20/12/2021; số HOD.CN.2726.200519/SĐBS.08 ngày 27/01/2022.

[1.1] Để đảm bảo cho các khoản vay trên, bà Nguyễn Thị Thanh T đã thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 02, tờ bản đồ số 28 tại địa chỉ K40/02 đường Nguyễn Thành Hãn, Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Nguyễn Thị Thanh T.

[1.2] Ngoài ra, ngày 10/10/2018, Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (Nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A) là người đứng ra bảo lãnh theo Giấy cam kết về việc trả nợ. Theo đó, Bên bảo lãnh đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (bà Nguyễn Thị Thanh T) các khoản nợ của Bên được cấp tín dụng với Ngân hàng ACB khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, việc cấp sơ thẩm xác định bên bảo lãnh là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (Nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A) là bà Nguyễn Thị Như H liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng theo đúng các điều khoản cam kết theo giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/10/2018 là không đúng. Bởi lẽ, căn cứ vào giấy cam kết về việc trả nợ ngày 10/10/2018, thì bên cam kết trả nợ là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (Nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A), không phải là một cá nhân bà Nguyễn Thị Như H. Và theo quy định tại Điều 335, 336 Bộ luật dân sự thì bên bảo lãnh được cam kết với bên có quyền thực hiện nghĩa vụ thay cho bên có nghĩa vụ và phạm vi bảo lãnh có thể cam kết bảo lãnh một phần hoặc toàn bộ nghĩa vụ cho bên được bảo lãnh, không quy định nghĩa vụ liên đới. Hơn nữa, trong suốt quá trình tố tụng, cấp sơ thẩm thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với Công ty TNHH MTV TM và Dịch vụ Du lịch Apple Hotel. Sau này, Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cung cấp thông tin Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A đã chuyển đổi thành Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (hai thành viên). Xét thấy mặc dù chuyển đổi loại hình doanh nghiệp nhưng người đại diện theo pháp luật và mã số thuế Công ty và địa chỉ trụ sở Công ty vẫn không thay đổi và người góp vốn trong Công ty là bà Nguyễn Thị Thanh T là bị đơn trong vụ án nên việc cấp sơ thẩm buộc cá nhân là người đại diện theo pháp luật của Công ty là không đúng mà cần buộc Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Trâm khi bà Trâm không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng TMCP Á Châu. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng TMCP Á Châu.

[2] Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành nên HĐXX không đề cập đến.

[3] Từ những nhận định trên, HĐXX xét thấy có cơ sở chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A.

[4] Do chấp nhận kháng cáo nên Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A không phải chịu án phí DSPT.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm theo hướng chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A về Bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A. Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 335, 336 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A.

2. Sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số: 109/2023/DSST ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A).

2.1. ...Khi bà Nguyễn Thị Thanh T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A thì bên bảo lãnh là Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ Du lịch A (nay là Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Du lịch A) phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho bà Nguyễn Thị Thanh T đối với Ngân hàng theo đúng các điều khoản đã cam kết theo giấy cam kết về việc trả nợ ký ngày 10/10/2018.

3. Các nội dung khác không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

4. Án phí DSPT: Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương Mại Cổ phần A số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001232 ngày 11/10/2023 tại cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân quận Hải Châu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng;
- Chi cục THA dân sự quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bé